

Số: 112/KH THCS -CVA

Ea Kar, ngày 2 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Năm học: 2022 – 2023

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Trưởng Bộ GDĐT ban hành Chương trình tổng thể Giáo dục phổ thông;

Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022 - 2023; Công văn số 4020/BGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022 - 2023;

Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 13/09/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk V/v thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022 - 2023 của ngành GDĐT Đắk Lắk;

Quyết định số 2159/QĐ-BGDĐT ngày 05/08/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Công văn số 1411/SGDĐT-GDTrH - GDTX ngày 05/09/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2022 - 2023;

Công văn Số 555/PGDĐT - THCS ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ea Kar V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở, giáo dục thường xuyên năm học 2022 - 2023;

Công văn số 4020/BGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Công văn số 1511/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 20/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào Tạo Tỉnh Đắk Lắk, V/v Hướng dẫn xây dựng kế hoạch chiến lược và kế hoạch giáo dục nhà trường;

Hướng số 593/PGDĐT-THCS, ngày 22 / 09 /2022 của Phòng GDĐT V/v Hướng dẫn xây dựng kế hoạch chiến lược và kế hoạch giáo dục nhà trường;

Căn cứ Kế hoạch số 84/KH-THCS CVA ngày 25/09/2022 của trường THCS Chu Văn An về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023.

Trường THCS Chu Văn An xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022 - 2023 như sau:

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trường THCS Chu Văn An thành lập ngày 29/06/1998 (được tách ra từ trường cấp II-III Ngô Gia Tự, huyện Ea Kar) theo quyết định số 01/TC-CB, ngày 29/06/1998 của Giám đốc Sở GDĐT Đắk Lắk. Hiện nay nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường phổ thông, có đủ tỉ lệ giáo viên/lớp. Các tổ trưởng chuyên môn và trưởng ban ngành đoàn thể đều là những giáo viên, nhân viên tâm huyết, trách nhiệm, có năng lực chuyên môn, có kinh nghiệm công tác. Sau 24 năm xây dựng và phát triển, đến nay trường đã có một khuôn viên khang trang với tổng diện tích sử dụng là 7150 m², bao gồm khu tổ chức hoạt động dạy học, khu nhà công vụ giáo viên. Cảnh quan môi trường Xanh - Sạch - Đẹp an toàn đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Nhà trường đã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia lần đầu vào năm 2007 theo Quyết định số 3401/QĐ-UBND, ngày 20/12/2007 của UBND tỉnh Đắk Lắk, lần thứ hai vào năm 2017 theo Quyết định số 1051/QĐ-UBND, ngày 04/5/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

***Cơ cấu tổ chức:**

+ Tổng số CBQL, giáo viên, nhân viên: 41 đồng chí; Nữ: 28 đồng chí. Trong đó BGH: 02 đồng chí; Giáo viên: 32 đồng chí; nhân viên: 6 đồng chí.

+ Chất lượng đội ngũ: 100% cán bộ, giáo viên có trình độ đạt chuẩn trở lên.

+ Có 6 tổ: 5 Tổ CM, 1 tổ văn phòng.

Tổ chức đoàn thể:

+ Trường có chi bộ gồm 25 Đảng viên, trong đó: Nữ 15 đồng chí.

+ Công đoàn cơ sở 41 đoàn viên công đoàn, nữ 28 đồng chí.

+ Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh: Phân công 01 đồng chí giáo viên phụ trách hoạt động đội, tổng số chi đội: 19 chi đội, 736 đội viên; Nữ 367; Dân tộc: 121.

***Cơ sở vật chất:**

+ Tổng số phòng học: 20 phòng.

+ Phòng thư viện: 01 phòng.

+ Phòng bộ môn: 03 phòng (1 phòng Tin học, 01 phòng Thí nghiệm, thực hành, 01 phòng Lab)

+ Có hệ thống sân chơi, bãi tập, khu nhà công vụ cho giáo viên, khuôn viên nhà trường sạch, đẹp, thoáng mát đảm bảo nhu cầu học tập và sinh hoạt của học sinh.

+ Tổng số máy vi tính phục vụ cho dạy học và công tác hành chính: 30 máy (trong đó phục vụ dạy học: 20, phục vụ hành chính: 10 máy)

1. Thuận lợi:

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện của lãnh đạo chính quyền địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo, chính quyền địa phương trong việc thực hiện công tác giáo dục.

Nhà trường tham mưu với các cấp lãnh đạo kịp thời về công tác phát triển giáo dục của đơn vị. Được nhân dân, phụ huynh tin tưởng và đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường ủng hộ.

Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học, cụ thể, có tính khả thi, thực hiện đúng tiến độ. Chỉ đạo các đoàn thể, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt.

Tổ chức hoạt động của nhà trường có nền nếp theo kế hoạch, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, quy trình chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học của cấp trên. Thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông do Bộ GDĐT quy định, không cắt xén chương trình.

Thực hiện tốt việc bảo quản tài sản của nhà trường, nâng cao việc sử dụng tài sản, cơ sở vật chất trong nhà trường, lưu trữ đầy đủ và khoa học các hồ sơ, sổ sách phục vụ công tác quản lý của nhà trường.

Thường xuyên tổ chức và duy trì các phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và quy định của nhà nước.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trẻ, nhiệt tình, có tâm huyết với nghề, trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn.

Hội đồng nhà trường: Được tổ chức đúng theo Điều lệ trường THCS, có phân công nhiệm vụ các thành viên và hoạt động theo chức năng và nhiệm vụ. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ năm học theo quy chế tập trung dân chủ và đảm bảo theo quy định, quy chế.

Chi bộ thực hiện đúng quy định Điều lệ Đảng. Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh : có sự phối kết hợp trong quá trình tổ chức thực hiện, hoạt động có nền nếp, thể hiện vai trò của mình trong việc đi đầu trong các hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường .

Nhà trường có tương đối đầy đủ cơ sở vật chất để tổ chức các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả.

2. Khó khăn:

Cơ sở vật chất của nhà trường tuy được đầu tư nhưng vẫn chưa đảm bảo theo yêu cầu của trường Chuẩn Quốc gia và thực tiễn tổ chức dạy học trong nhà trường.

Một số phụ huynh là người đồng bào dân tộc thiểu số, làm ăn xa, gia đình hoàn cảnh phức tạp, trình độ dân trí thấp, điều kiện kinh tế gặp nhiều khó khăn, chưa quản lý con em tốt và chưa quan tâm, đúng mức đến quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.

III. BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG, ĐỊA PHƯƠNG

1. Bối cảnh bên ngoài:

1.1. Thời cơ:

Trường đóng trên địa bàn trung tâm thị trấn huyện Ea Kar nên trình độ dân trí tương đối cao. Nhân dân địa phương có truyền thống hiếu học, phối hợp tốt với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

Các cấp quản lý chính quyền địa phương quan tâm, tạo cơ chế chính sách tốt nhất

đề sự nghiệp giáo dục phát triển.

Sự phát triển mạnh mẽ của CNTT đã tác động mạnh mẽ, tích cực đến sự phát triển của ngành giáo dục. Hợp tác quốc tế đối với Giáo dục và Đào tạo được đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả quan trọng.

2.2.Thách thức:

Sự đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của nhà trường đối với cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

Yêu cầu về chất lượng đội ngũ CBQL, GV, NV phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện Giáo dục và Đào tạo.

Yêu cầu ngày càng cao về việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và dạy học cũng là một trong những thách thức đối với đội ngũ CBQL, GV, NV nhà trường.

Các trường THCS trên địa bàn huyện, tỉnh cũng không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng tạo nên sự cạnh tranh lớn giữa các trường THCS trên địa bàn.

Học sinh vào học lớp 6 năm học 2022 - 2023 chưa được tiếp cận với chương trình GDPT 2018 ở năm học 2021- 2022 (ở bậc Tiểu học) chắc chắn sẽ có những khó khăn nhất định trong việc tham gia học tập chương trình lớp 6 của chương trình GDPT2018.

Ngoài những thách thức ở trên thì việc nhà trường được trao quyền tự chủ trong việc xây dựng chương trình giáo dục, việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa trong các hoạt động dạy, học, chỉ đạo, quản lý đối với hoạt động dạy học theo định hướng phát triển PC và NL và tổ chức dạy học tích hợp cũng là một trong những thách thức đối với CBQL, GV và học sinh của nhà trường.

2. Bối cảnh bên trong:

2.1.Điểm mạnh của nhà trường:

- Về đội ngũ GV, CBQL:Đội ngũ CBGVCNV cơ bản đủ về số lượng đồng bộ về bộ môn giảng dạy. Trình độ chuyên môn từng bước được nâng lên; tỷ lệ giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn khá cao, đáp ứng kịp với yêu cầu đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Tổng số: 41 CBGVCNV, Nữ: 28 đ/c, Dân tộc: 2 đ/c

Trong đó:

+ Hiệu trưởng: 01 đ/c

+ Phó Hiệu trưởng: 02 đ/c

+ Giáo viên đứng lớp: 30 đ/c

+ TPTĐ: 01 đ/c

+ CBPC: 01 đ/c

+ Nhân viên: 06 đ/c

- Tổng số đảng viên là: 25 đ/c; Chiếm tỷ lệ: 62,5%

Trong đó:

- Trình độ đào tạo:

+ Giáo viên có trình độ đào tạo chuẩn: 29 đ/c; Chiếm tỷ lệ: 90,6%

- + Giáo viên có trình độ đào tạo chưa chuẩn: 3 đ/c; Chiếm tỷ lệ: 9,4%
- Giáo viên giỏi cấp huyện: 15 đ/c; Chiếm tỷ lệ: 46,9 %
- Giáo viên giỏi cấp tỉnh : 17 đ/c; Chiếm tỷ lệ: 53,1 %

- Về học sinh: Nhà trường có 19 lớp Chia ra các khối lớp như sau:

Năm học 2022 - 2023 nhà trường có 19 lớp Chia ra các khối lớp như sau:

TT	Khối lớp	Số lớp	Số học sinh	Nữ	Dân tộc	Nữ DT	Ghi chú
1	6	5	203	103	70	34	
2	7	4	150	72	69	31	
3	8	5	208	100	57	27	
4	9	5	175	92	47	29	
Tổng		19	736	367	243	121	

- So với cuối năm học 2021 - 2022 tăng 1 lớp

- Tỷ lệ huy động: 208/209 em (tỷ lệ 99,5%)

+ Có khoảng trên 80% HS nhà trường có tinh thần hiếu học, năng động có ý thức học tập tốt, tích cực rèn luyện chăm ngoan.

- Về tài chính cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường: Cơ sở vật chất nhà trường cơ bản đủ để tổ chức dạy học 1 ca đáp ứng yêu cầu 1 lớp/phòng và tổ chức các hoạt động tập thể. Các phòng học chức năng như phòng thực hành thí nghiệm, tin học, phòng thư viện đạt chuẩn. Khuôn viên rộng, nhà trường đã triển khai có hiệu quả kế hoạch xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp nên cảnh quan nhà trường đã có nhiều chuyển biến.

- Truyền thống của nhà trường: Trường THCS Chu Văn An đóng trên địa bàn thị trấn Eakar, huyện Eakar, tỉnh Đắk Lắk được thành lập theo Quyết định 01/TC - CB ngày 29 tháng 6 năm 1998 của Giám đốc Sở GD và ĐT Đắk Lắk, trên cơ sở tách ra từ trường cấp II-III Ngô Gia Tự huyện Ea Kar, trường được UBND tỉnh Đắk Lắk công nhận là trường THCS đạt chuẩn Quốc Gia, giai đoạn 2001 - 2010 được công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 1. Từ ngày thành lập đến nay, trường liên tục được công nhận là tập thể Lao Động tiên tiến xuất sắc cấp Tỉnh, được tặng cờ thi đua dành cho đơn vị xuất sắc dẫn đầu khối THCS của tỉnh Đắk Lắk. Đội ngũ CBGVNV nhà trường đoàn kết, nhiệt tình và có trách nhiệm cao.

- Những điểm mạnh của hoạt động dạy và học trong nhà trường: Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục hàng năm khá chặt chẽ, kịp thời. Đội ngũ GV nhiệt tình, tích cực trong hoạt động đổi mới PPDH, KT-ĐG theo định hướng phát triển PC, NL học sinh. Các hoạt động sinh hoạt về chuyên môn được tổ chức đạt hiệu quả cao. Hàng năm, nhà trường đều đứng trong top 4 trường dẫn đầu toàn huyện về chất lượng giáo dục mũi nhọn các môn học văn hóa và giáo dục thể chất.

2.2. Điểm yếu:

- Về đội ngũ: Nhà trường còn thiếu giáo viên (tỷ lệ 1,63 giáo viên/lớp) và thiếu

giáo viên dạy các môn tự chọn. Vẫn còn khoảng trên 10% giáo viên còn hạn chế trong việc ứng dụng CNTT vào hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục. Số giáo viên có trình độ chưa đạt chuẩn là 3/31, tỷ lệ 10% (trình độ CĐSP).

- Về học sinh: Hiện tại có khoảng gần 20% học sinh có ý thức học tập chưa tốt; có khoảng 30% học sinh học lệch, học không đồng đều về các môn; trên 20% học sinh còn yếu về môn Tiếng Anh. Hàng năm nhà trường đều tổ chức khảo sát về phương pháp học tập tích cực đối học sinh lớp 6 (học sinh tuyển mới). Kết quả khảo sát cho thấy vẫn có trên 50% học sinh lớp 6 chưa nắm được các phương pháp học tập tích cực và phương pháp tự học.

- Về phía cha mẹ học sinh:

+ Đa số cha mẹ học sinh là nghề nông nên điều kiện kinh tế nhiều gia đình rất khó khăn.

+ Nhiều gia đình chưa thật sự quan tâm đến điều kiện học tập của con em nhất là việc theo dõi học sinh tự học ở nhà, việc quản lí con cái còn lỏng lẻo, một số gia đình bố mẹ đi làm ăn xa, con cái gửi ông bà nên các em không được quan tâm sát sao nên còn hiện tượng ham chơi và bỏ học giữa chừng ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng và duy trì sĩ số trong năm.

- Về CSVC: Một số phòng học còn sử dụng tốt nhưng quy cách chưa đảm bảo theo yêu cầu đổi mới; có nhiều hạng mục công trình bị hư hỏng nặng, nhiều hạng mục đã hết niên hạn sử dụng; chưa có nhà vệ sinh đạt chuẩn, còn thiếu một số phòng học bộ môn, đồ dùng dạy học còn thiếu nhiều ...vv. Trong khi đó nguồn tài chính được phân bổ hàng năm chỉ cho hoạt động sửa chữa, nâng cấp CSVC chỉ chiếm khoảng 2% tổng số ngân sách được cấp. Nguồn này không đáp ứng được yêu cầu tu sửa, nâng cấp CSVC và mua sắm mới trang thiết bị dạy học của nhà trường.

2.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường:

Căn cứ vào các yếu tố về thời cơ, thách thức cũng như các điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường. Trường THCS Chu Văn An định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2022 - 2023 như sau:

- Phát huy quyền tự chủ của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dựa trên khung chương trình giáo dục GDPT2018.

- Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022 - 2023 của nhà trường phải đảm bảo đúng hướng dẫn của Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, phù hợp với các điều kiện các nguồn lực của nhà trường và tình hình thực tế của địa phương.

- Kế hoạch giáo dục phải có tính kế thừa và phát huy được truyền thống hoạt động dạy và học của nhà trường. Tận dụng được thời cơ, phát huy được thế mạnh đồng thời khắc phục được những hạn chế (điểm yếu), từng bước vượt qua được những thách thức mà nhà trường đang gặp phải.

IV. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Giúp học sinh nhà trường tiếp tục phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành và phát triển ở cấp tiểu học, tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có những hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

Xây dựng mỗi học sinh trường THCS Chu Văn An có đầy đủ 5 phẩm chất chủ yếu và 10 năng lực cốt lõi được quy định trong chương trình GDPT 2018 của Bộ GDĐT.

Trang bị cho học sinh các kiến thức về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Chú trọng năng lực vận dụng kiến thức khoa học để giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng nhu cầu cuộc sống hiện tại và tương lai một cách linh hoạt.

Phối hợp các hoạt động giáo dục của Nhà trường nhằm làm cho học sinh có năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, biết cảm thụ cái đẹp, sáng tạo, dám nghĩ dám làm và giao tiếp thuyết phục.

2. Mục tiêu cụ thể:

Các mục tiêu phấn đấu trong năm học 2022 - 2023:

*Đối với lớp 6; 7 (thực hiện chương trình GDPT2018)

- Đánh giá kết quả Rèn luyện: 90% trở lên xếp mức Tốt, Khá. Không có học sinh xếp mức Chưa đạt.

- Đánh giá kết quả học tập: 55% trở lên xếp mức Tốt, Khá. Dưới 5% xếp mức Chưa đạt

* Đối với lớp 8; 9 (thực hiện chương trình GDPT 2006)

- Đánh giá kết quả học lực Giỏi đạt trên 25%; học lực Khá trên 30%; giảm tỷ lệ học sinh có học lực yếu xuống dưới 5%.

- Đánh giá kết quả giáo dục Hạnh kiểm: 98% xếp loại Khá, Tốt trở lên, không có học sinh xếp loại hạnh kiểm Yếu.

- Tỷ lệ tốt nghiệp THCS đạt: 98% trở lên;

* Tổ chức các hoạt động giáo dục: Tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục, dạy kỹ năng sống, giá trị sống; các hoạt động giáo dục theo chủ đề để hình thành và phát triển nhân cách cho học sinh. Định hướng tối thiểu 20% học sinh tham gia phân luồng sau THCS. 100% học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và các hoạt động giáo dục.

* Chất lượng giáo dục mũi nhọn: Phấn đấu đứng trong top 3 trường dẫn đầu khối THCS trong huyện về chất lượng giáo dục mũi nhọn (các môn Văn hoá và giáo dục thể chất). Tham gia và đạt kết quả cao các cuộc thi do các cấp trên tổ chức.

V. CÁC NHIỆM VỤ BIỆN PHÁP TRỌNG TÂM

1. Các nhiệm vụ trọng tâm:

Căn cứ vào tình hình thực tế và yêu cầu của ngành, địa phương, Phòng GDĐT nhà trường xác định nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường trong năm học 2022 - 2023 cụ

thể như sau:

1. Tăng cường nền nếp, kỷ cương nhà trường, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường, chú trọng công tác phòng chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích và đuối nước; chủ động phòng, chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh.

2. Thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6, lớp 7; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 8, lớp 9, hoàn thành nội dung chương trình theo khung thời gian năm học.

3. Xây dựng kế hoạch nhà trường bảo đảm sử dụng phù hợp, hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; triển khai có hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

4. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ và đẩy mạnh phong trào học ngoại ngữ trong nhà trường; đa dạng hóa hình học tập; tăng cường khai thác, sử dụng tối đa các thiết bị và phần mềm dạy học ngoại ngữ đã được trang bị để nâng cao hiệu quả dạy học, kiểm tra, đánh giá đối với môn ngoại ngữ.

5. Tăng cường các biện pháp hiệu quả nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn; tiếp tục duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia; thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; chú trọng công tác giáo dục dân tộc và giáo dục khuyết tật; đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh và giáo dục khởi nghiệp trong nhà trường.

6. Chú trọng phát triển trường lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Tiếp tục đổi mới công tác bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên; tham gia bồi dưỡng đại trà cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý thực hiện Chương trình GDPT 2018 của Bộ GDĐT.

7. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phân cấp, nêu cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ năm học; xây dựng các định hướng, quy định, kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục học sinh một cách linh hoạt, chủ động trên cơ sở tự chủ.

8. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục. Tăng cường cơ sở vật chất, tài liệu, học liệu, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục; chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học, thư viện trường học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học, trong quản lý chuyên môn, bồi dưỡng giáo viên; tiếp tục triển khai học bạ điện tử cho các khối lớp và hồ sơ điện tử của giáo viên.

9. Tham gia các kỳ thi, cuộc thi; kịp thời nhân rộng các mô hình tiên tiến điển hình trong nhà trường để áp dụng có hiệu quả trong dạy học.

10. Huy động tối đa các nguồn lực trong và ngoài nhà trường, làm tốt công tác

xã hội hóa giáo dục. Xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của HĐND huyện về thông qua Đề án “Thực hiện khâu đột phá về Ngoại ngữ, công nghệ thông tin và hoạt động trải nghiệm trong ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND huyện Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GD PT giai đoạn 2021 - 2025”.

11. Tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động nhà trường. Quản lý chặt chẽ hoạt động dạy thêm trong nhà trường.

2. Các biện pháp:

2.1. *Đẩy mạnh cải cách hành chính trong nhà trường:*

2.1.1. Mục tiêu đạt được:

Đẩy mạnh cải cách hành chính trong nhà trường theo các công văn, văn bản hướng dẫn của các cấp.

2.1.2. Các nhóm giải pháp:

Xây dựng và thực hiện tốt nội quy tiếp phụ huynh. Bảo đảm trong năm học cải thiện rõ rệt mức độ hài lòng của phụ huynh đối với nhà trường. Giải quyết các thủ tục cho phụ huynh, học sinh nhanh gọn, hiệu quả, kịp thời, không gây phiền hà, sách nhiễu khi giải quyết công việc.

Tiếp tục sử dụng bảng thông báo đề thường xuyên công khai thông tin về các quy định thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Người đứng đầu đơn vị phải giải quyết các công việc theo đúng quyền hạn, trách nhiệm, tránh việc đùn đẩy gây khó khăn, phiền hà cho phụ huynh, học sinh.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính. đầu tư xây dựng trang Web của nhà trường cần cung cấp thông tin kịp thời và rộng rãi đến phụ huynh về tình hình học tập của con em mình.

Tiến hành xây dựng kế hoạch cải cách hành chính của đơn vị mình, đồng thời phổ biến rộng rãi đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh được biết và thực hiện. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo hai chiều theo chỉ đạo cấp trên.

2.2. *Đổi mới công tác quản lý giáo dục, nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường:*

2.2.1. Mục tiêu đạt được:

Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nhân viên, *cán bộ quản lý*.

Tăng cường quản lý đội ngũ giáo viên, nhân viên, *cán bộ quản lý*.

2.2.2. Các nhóm giải pháp:

Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục củng cố kỷ cương, nền nếp trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và thi; đề cao tinh thần

đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức nhà giáo của cán bộ quản lý giáo dục. Tiếp tục thực hiện xử lý nghiêm túc, đúng luật đối với các sai phạm của giáo viên nhằm làm vững mạnh đội ngũ.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên đối với đội ngũ giáo viên nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị đáp ứng nhu cầu công tác.

2.3. Thực hiện kế hoạch giáo dục:

2.3.1. Mục tiêu đạt được: Xây dựng các kế hoạch theo hướng phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường, tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo hướng nghiệp cho học sinh.

2.3.2. Các nhóm giải pháp:

**Tiếp tục triển khai hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh trong đó tập trung vào các nội dung:*

Tiếp tục tinh giản những nội dung dạy học vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục.

Xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường theo hướng sắp xếp lại các tiết học trong sách giáo khoa nhằm tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, thực hành pháp luật.

**Tổ chức dạy học ngoại ngữ:*

Tiếp tục dạy học chương trình tiếng Anh theo chương trình mới, tiếp tục nâng cao năng lực giáo viên và điều kiện cơ sở vật chất để thực hiện chương trình mới.

Xây dựng kế hoạch để triển khai có hiệu quả việc dạy học tiếng Anh theo trình độ năng lực.

**Tăng cường thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông, giáo dục quốc phòng an ninh... theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.*

**Nâng cao vai trò lãnh đạo của Chi bộ, tăng cường hơn nữa vai trò của tổ chức Công đoàn, Đoàn, Hội... trong nhà trường về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ nhà giáo; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;*

Nghị quyết 04-NQ/TW (Khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

**Chỉ đạo tổ chức tốt một số hoạt động đầu năm học; Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Ngày khai giảng, Lễ tri ân, Lễ chào cờ Tổ quốc; hướng dẫn học sinh hát Quốc ca đúng nhạc và lời theo đúng nghi thức.*

Hướng dẫn học sinh ôn luyện bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ và bài thể dục chống mệt mỏi theo quy định. Duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục nói trên vận dụng vào tập luyện thường xuyên trong suốt năm học.

**Chuyển mạnh việc tổ chức các hoạt động tập thể hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo; Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, trải nghiệm sáng tạo,... phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập của học sinh trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kĩ năng sống.*

**Xây dựng môi trường văn hóa trong các nhà trường; ban hành Quy tắc ứng xử trong trường học nhằm xây dựng văn hóa trường học lành mạnh, thân thiện. Tăng cường công tác phối hợp với Công an huyện, huyện đoàn để mở các lớp tập huấn nâng cao kiến thức, hành vi, thói quen đảm bảo ATGT; an toàn phòng, chống cháy nổ, cứu nạn cứu hộ; quan tâm giáo dục kĩ năng bơi lội cho học sinh; làm tốt công tác tư vấn học đường. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động công tác Đoàn, Hội. Phối hợp với tổ chức Đoàn tổ chức phong trào thi đua gắn với việc thực hiện nền nếp, kỷ cương trường học.*

2.3.3. Các hoạt động giáo dục cụ thể:

Để đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2022 -2023, nhà trường ban hành kế hoạch hoạt động giáo dục như sau. (có bản chi tiết kèm theo)

**Tổ chức xây dựng biên chế lớp học, phân công giáo viên:*

Căn cứ vào sĩ số học sinh toàn trường và CSVC hiện có để phân chia, tổ chức lớp học đảm bảo sĩ số không quá 45 học sinh/lớp. Đối với các môn học tự chọn, nhà trường tổ chức tư vấn cho học sinh để các em lựa chọn môn học phù hợp, theo đó tổ chức lớp học theo nhu cầu của học sinh.

Sắp xếp các môn học tích hợp như Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý và phân công GV phù hợp để từ đó đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường. Cụ thể như sau:

**Môn Lịch sử, địa lý: Chỉ đạo tổ GDTC-Lịch sử- Địa lí-GDCD phân công GV dạy song song các mạch nội dung Lịch sử, Địa lý; Xây dựng các chủ đề tích hợp liên môn. Tô/nhóm chuyên môn tổ chức biên soạn giáo án và phân công GV dạy phù hợp.*

**Môn Khoa học tự nhiên: Chỉ đạo tổ Khoa học Tự nhiên căn cứ các mạch kiến thức gắn với chuyên môn Lý, Hoá, Sinh để bố trí GV dạy theo chuyên môn được đào tạo tương ứng. Một số nội dung mới, tổ/nhóm chuyên môn tổ chức soạn bài và phân công GV dạy phù hợp dựa trên năng lực thực hiện của GV.*

Về thời lượng dạy học: Mỗi ngày học 1 buổi, mỗi buổi không bố trí quá 5 tiết

học; mỗi tiết học 45 phút.

Nội dung dạy học và hoạt động giáo dục tăng cường cần tập trung vào việc phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi phù hợp với năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng nhằm phát triển năng lực học sinh...

**Đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh*

Chỉ đạo các tổ chuyên môn tiếp tục thực hiện đổi mới PPDH theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh. Chú trọng dạy cách học, cách nghĩ, dạy phương pháp tự học; tổ chức dạy học tích hợp và dạy học phân hoá phù hợp với các đối tượng học sinh khác nhau trong cùng một lớp.

Khuyến khích động viên và tạo điều kiện cho GV đa dạng các hình thức học tập, tổ chức có hiệu quả các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong giờ học. Tích cực ứng dụng CNTT vào việc đổi mới PPDH. Tích cực triển khai công tác tập dượt nghiên cứu khoa học đối với học sinh; tham gia có hiệu quả các cuộc thi KHKT; cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn dành cho học sinh trung học.

Về hoạt động kiểm tra đánh giá:

Thực hiện chặt chẽ, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm, nhận xét và đánh giá học sinh. Đảm bảo khách quan, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Quản lý chặt chẽ cơ sở dữ liệu phần mềm quản lý đề thi, đề kiểm tra SmartTest.

Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra. Tăng cường đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...)

**Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn*

Chỉ đạo các tổ chuyên môn đổi mới sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn theo hướng dẫn số: 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT V/v hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng.

Để thực hiện có hiệu quả hoạt động đổi mới PPDH, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, yêu cầu các tổ chuyên môn tiếp tục nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn tập trung vào các chủ đề liên môn để bảo đảm sự phối hợp giữa các giáo viên cùng dạy ở 1 lớp đối với các chủ

đề có kiến thức liên quan.

**Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi*

Đồng chí Phó Hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh còn yếu. Thành lập đội tuyển học sinh giỏi các môn học, các khối lớp ngay từ đầu năm học. Phân công GV phụ trách, việc tổ chức các đội tuyển phải đảm bảo nhu cầu và năng lực của học sinh nhưng đảm bảo cân đối giữa các bộ môn (có kế hoạch kèm theo).

- Thời gian và thời lượng bồi dưỡng:

+ Ngày 25/08/2022: Hoàn thành lập danh sách các đội tuyển

+ Từ ngày 06/09/2022: Bắt đầu tiến hành công tác bồi dưỡng

Thời lượng bồi dưỡng: Căn cứ vào kế hoạch giáo dục tổng thể của nhà trường, các tổ chuyên môn phân lịch dạy bồi dưỡng vào các buổi chiều, một tuần không quá 3 buổi, một buổi không quá 4 tiết.

**Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và giáo dục theo định hướng STEM trong nhà trường.*

a/Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và hoạt động của các câu lạc bộ trong nhà trường.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn và GV được phân công hướng dẫn HĐTN, HN xây dựng kế hoạch thực hiện, đảm bảo thời lượng 105 tiết/năm học (HK1: 54 tiết, HK2:51tiết).Kế hoạch thực hiện môn hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phải bám sát mục tiêu, đặc điểm, nội dung, yêu cầu của hoạt động trải nghiệm ở cấp THCS để tổ chức các lực lượng giáo dục thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh để đạt được mục tiêu giáo dục.

Giao cho các tổ/nhóm chuyên môn lựa chọn các nhóm hoạt động cần thực hiện trong năm học phù hợp theo các chủ đề tháng và năm học để làm căn cứ xây dựng kế hoạch hoạt động của từng lớp, khối lớp theo đúng qui định, phân phối chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp như sau:Hoạt động hướng vào bản thân:40%;Hoạt động hướng đến xã hội: 25%; Hoạt động hướng đến tự nhiên: 15%; Hoạt động hướng nghiệp:20%.

Chỉ đạo GV và các lực lượng giáo dục thực hiện các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh THCS phù hợp đặc điểm học sinh, điều kiện nhà trường, địa phương và khả năng thực hiện của GV, các lực lượng giáo dục.Các hình thức tổ chức cụ thể như: Sinh hoạt dưới cờ; Sinh hoạt lớp;Hoạt động câu lạc bộ (CLB); Tổ chức trò chơi; Tổ chức diễn đàn; Sân khấu tương tác; Tham quan, dã ngoại; Hội thi; Tổ chức sự kiện; Hoạt động giao lưu; Hoạt động chiến dịch; Hoạt động nhân đạo...

Tổ chức giáo dục hướng nghiệp cho học sinh; phối hợp với trường các trường trung cấp nghề trên địa tỉnh Đắk Lắk, Trung tâm học tập cộng đồng, Trung tâmGDTX-GDNN huyện EaKar...để định hướng cho học sinh có sự lựa chọn phù hợp sau khi hoàn

thành chương trình THCS.

Duy trì hoạt động của các CLB: CLB Toán tuổi thơ, CLB Tiếng Anh, CLB Văn học, CLB bóng rổ, CLB cầu lông, CLB bóng ném, CLB bóng đá, CLB Tuổi hồng.

b/Triển khai giáo dục theo định hướng STEM trong nhà trường

Tổ chức giáo dục STEM trong nhà trường theo Hướng dẫn 3089/BGDĐT-GDTrH, ngày 14/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, “V/v triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học”.

Căn cứ vào CTGDPT 2018, Nhà trường chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn và từng giáo viên trong thực hiện chương trình giáo dục, lựa chọn các nội dung phù hợp để thiết kế tổ chức hoạt động giáo dục theo định hướng STEM.

Về cách thức: Giao cho tổ/nhóm chuyên môn nghiên cứu kỹ chương trình giáo dục từng lớp để lựa chọn các nội dung phù hợp, thiết kế thành các chủ đề học tập/ hoạt động giáo dục theo định hướng STEM.

Tổ chức cuộc thi “Ngày hội STEM” lần thứ 3 cấp trường với 2 nội dung:

**Tham gia các hội thi chuyên môn*

- Đối với giáo viên: Tổ chức hội thi GV dạy giỏi, GV chủ nhiệm giỏi cấp trường. Chọn (cử) GV tham dự hội thi GV dạy giỏi, GV chủ nhiệm giỏi cấp huyện. Tổ chức hội thi thiết kế đồ dùng tự làm cấp trường, chọn sản phẩm dự thi cấp huyện.

- Đối với học sinh: Tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc thi do ngành Giáo dục tổ chức và phát động (Thi học sinh giỏi Văn hoá; GDTC cấp huyện, Tỉnh; cuộc thi “Nghiên cứu khoa học kỹ thuật” dành cho học sinh Trung học, “Đại sứ văn hoá đọc”, Violympic, IOE Tiếng Anh).

**Thực hiện chương trình giáo dục địa phương.*

Đối với lớp 8; 9 thực hiện chương trình giáo dục địa phương theo hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 558/QĐ-SGDĐT ngày 08/8/2018, Sở GDĐT Đắk Lắk. Đối với lớp 6; 7 (CTGDPT 2018) thực hiện chương trình giáo dục địa phương theo hướng dẫn số 1984/GDĐT/GDTrH/GDTrH, ngày 08/12/2021 của Sở GDĐT Đắk Lắk, về việc hướng dẫn tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk lớp 6.

Triển khai sử dụng có hiệu quả bộ tài liệu giáo dục địa phương (giáo dục địa phương) tỉnh Đắk Lắk. Đảm bảo 100% học sinh của nhà trường có đầy đủ bộ tài liệu giáo dục địa phương để học tập.

2.4. Công tác pháp chế và hoạt động giáo dục thể chất, ANQP:

2.4.1. Mục tiêu đạt được:

Đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng môn Thể dục trong các nhà trường; duy trì đều đặn thể dục giữa giờ cho học sinh; tích cực thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án tổng thể phát triển thể dục, thể thao trong trường học tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh; chú trọng việc tuyên truyền và quán triệt phòng chống đuối nước trong nhà trường; tổ chức dạy bơi và kỹ năng phòng chống

đuổi nước cho học sinh.

Tiếp tục triển khai hoạt động giáo dục Quốc phòng-An ninh theo Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT và Thông tư số 02/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ GDĐT về Chương trình Giáo dục Quốc phòng và An ninh trong các trường Trung học cơ sở.

2.4.2. Các nhóm giải pháp:

Chú trọng giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh. Giáo dục kỹ năng hoạt động Đoàn - Đội - Hội trong nhà trường. Tham gia hoạt động phát thanh măng non. Tiếp tục tổ chức chương trình “Học vui – Vui học” chương trình ngoại khóa với các chủ đề trong năm cho học sinh.

Tăng cường các hoạt động xây dựng trường học an toàn, phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích, đảm bảo an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, xây dựng môi trường làm việc thân thiện, xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, giao lưu, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, tổ chức tập bài thể dục buổi sáng, giữa giờ và bài võ cổ truyền.

Tổ chức cho học sinh hát chào cờ, giáo dục truyền thống thông qua danh nhân trường mang tên và các danh nhân khác.

2.5. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có, tăng cường CSVC và mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy học:

2.5.1. Mục tiêu đạt được: Thực hiện quản lý, sử dụng hiệu quả các CSVC, trang thiết bị hiện có; huy động mọi nguồn lực để tăng cường CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học, xây dựng trường xanh, sạch, đẹp.

2.5.2. Các nhóm giải pháp:

**Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có:*

Rà soát, sắp xếp và tu sửa để sử dụng hiệu quả CSVC, trang thiết bị dạy học hiện có; tổ chức bàn giao để tăng cường trách nhiệm trong quản lý, sử dụng CSVC.

Tổ chức cho học sinh lao động, trồng hoa, trồng cây chuối ngọc tại các hành lang, khu nội trú để cải tạo cảnh quan nhà trường, xây dựng trường xanh, sạch, đẹp.

**Tăng cường CSVC và bổ sung trang thiết bị đảm bảo tốt cho dạy, học và tổ chức các hoạt động giáo dục:*

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất.

Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác thiết bị dạy học; các tổ chuyên môn yêu cầu giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

Quan tâm đầu tư các điều kiện và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

**Chủ động tham mưu cho địa phương tiếp tục đầu tư nguồn lực, tiếp tục thực*

hiện công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia:

Quan tâm xây dựng cảnh quan sư phạm nhà trường Xanh - Sạch - Đẹp, An toàn. Tham mưu để xây dựng kế hoạch xây dựng thư viện đạt chuẩn, tăng cường đầu tư trang thiết bị dạy học các bộ môn có dạy học thực hành, thí nghiệm

2.6. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trong nhà trường:

2.6.1. Mục tiêu đạt được:

- Hoàn thành theo kế hoạch đề ra đầu năm.

2.6.2. Các nhóm giải pháp:

Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ. Ban giám hiệu tiếp tục thực hiện việc kiểm tra chuyên đề đối với giáo viên theo kế hoạch, đột xuất. Kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót, vi phạm xảy ra.

2.7. Công tác thi đua, khen thưởng:

2.7.1. Mục tiêu đạt được:

Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả tiêu chí xếp loại thi đua của đơn vị để đảm bảo công bằng trong đánh giá, tạo động lực cho CBQL, GV, NV tích cực phấn đấu; tăng cường các hình thức khen thưởng đột xuất để khuyến khích sự đổi mới, sáng tạo trong CBQL, GV, NV.

2.7.2. Các nhóm giải pháp:

Xây dựng, bổ sung bộ tiêu chí đánh giá thi đua đơn vị đảm bảo công bằng.

Phân công các thành viên theo dõi, đánh giá đảm bảo công bằng, khách quan để cuối năm có kết quả phán ánh đúng hiệu quả công việc của từng cá nhân trong cơ quan.

Tăng cường khen thưởng định kỳ, đột xuất để khuyến khích, động viên cán bộ, giáo viên và học sinh nỗ lực phấn đấu. Tăng cường khen thưởng đối với các giáo viên và học sinh có nhiều cách làm đổi mới và sáng tạo, vượt qua khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Nội dung, thời gian thực hiện:

- Hội đồng trường quyết định giám sát 1 đến 2 lần/năm
- Giám sát việc thực hiện Kế hoạch, phương hướng chiến lược xây dựng phát triển giai đoạn 5 năm 2020 - 2025 và kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022 - 2023.

2. Giải pháp giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch:

2.1. Giải pháp 1: Giám sát công tác tổ chức và quản lý nhà trường

Hiệu trưởng tổ chức xây dựng, phân công các thành viên Hội đồng giám sát và đánh giá, hỗ trợ hướng dẫn việc thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường của từng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo đúng lộ trình.

Nhà trường tổ chức xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển chất lượng giáo dục bền vững; hỗ trợ cán bộ quản lý về quản trị đảm bảo chất lượng giáo dục nhà

trường.

Hiệu trưởng phải là người có ảnh hưởng tích cực đến đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên về tư tưởng đổi mới trong các hoạt động của nhà trường.

2.2. Giải pháp 2: Giám sát công tác phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Phân công Hội đồng trường giám sát công tác quy hoạch nguồn trong nhà trường một cách hợp. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo về công tác quản lý nhân sự cho đơn vị để đảm bảo cơ cấu tổ chức.

Xây dựng đề án vị trí việc làm một cách khoa học đảm bảo đủ về số lượng trình cấp trên phê duyệt.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị kiên định, đạo đức, lối sống lành mạnh, chuyên môn tốt, đoàn kết, tâm huyết, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

2.3. Giải pháp 3: Giám sát công tác đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Phân công Hội đồng trường khảo sát điều kiện cơ sở vật chất hiện có của nhà trường với những yêu cầu quy định tại các Thông tư về đầu tư xây dựng, mua sắm kịp thời, đảm bảo.

Hiệu trưởng có trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch và tham mưu những vấn đề cần bổ sung, chỉnh sửa trong quá trình thực hiện.

Tham mưu với các cấp lãnh đạo đề hỗ trợ kinh phí mua sắm đồ dùng dạy học phục vụ cho chương trình giáo dục phổ thông 2018 và kinh phí tu sửa nâng cấp một số công trình hư hỏng.

Chỉ đạo toàn thể CBGVNV và học sinh sử dụng CSVC, tài sản công và bảo quản tốt, hiệu quả.

2.4. Giải pháp 4: Giám sát việc tạo mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Tuyên truyền phổ biến sâu rộng các chế độ, chính sách đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước về giáo dục.

Tổ chức các hoạt động phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong việc vận động học sinh ra lớp, huy động sử dụng nguồn lực từ tổ chức, cá nhân thiện nguyện để góp phần phát triển nhà trường.

Phối hợp với cha mẹ học sinh học người giám hộ của học sinh trong quá trình học tập, rèn luyện của con em, xây dựng môi trường giáo dục của nhà trường thân thiện, tích cực; tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các hoạt động của địa phương; tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương về duy trì chuẩn phổ cập trên địa bàn thị trấn.

Hỗ trợ và giám sát về việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình, địa phương trong việc giáo dục học sinh cá biệt, học sinh có dấu hiệu hoặc lâm vào tệ nạn xã hội, vi phạm

an toàn giao thông.

2.5. Giải pháp 5: Giám sát hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Giám sát việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, sáng tạo nhằm nâng cao kỹ năng sống cho học sinh, góp phần thu hút học sinh ra lớp, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Tổ chức thực hiện:

3.1. Công tác quản lý, chỉ đạo:

Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập các ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định.

Xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động giáo dục trong toàn thể CB, GV, NV trong các phiên họp Hội đồng sư phạm, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân, bộ phận phụ trách tổ chức thực hiện.

Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo thực hiện các hoạt động đúng tiến độ, có hiệu quả.

Sau mỗi học kỳ, nhà trường tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự phối hợp tốt từ phụ huynh học sinh và các ban ngành đoàn thể xã hội nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các bộ phận trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá các hoạt động.

3.2. Công tác kiểm tra, giám sát:

Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, công tác kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo, đảm bảo việc chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn theo kế hoạch.

Phân công Phó Hiệu trưởng, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy kiểm tra lịch báo giảng, sổ đầu bài hằng tuần, Phó Hiệu trưởng cùng các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn kiểm tra chuẩn bị kế hoạch bài học (giáo án), kiểm tra nội dung và phương pháp giảng dạy của GV thông qua dự giờ tiết dạy, các tiết thao giảng, chuyên đề.

Phân công Phó Hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra sinh hoạt của tổ nhóm chuyên môn thông qua việc tham dự các buổi sinh hoạt của tổ, kiểm duyệt biên bản họp tổ nhóm hoặc kế hoạch thực hiện công tác hằng tuần.

Kiểm tra trường xuyên việc sử dụng thiết bị dạy học, sử dụng phòng học bộ môn, ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học thông qua báo cáo và sổ theo dõi của bộ phận thiết bị.

Kiểm tra việc thực hiện hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo yêu cầu tại công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 07/01/2014 của Bộ GDĐT. Triển khai có hiệu quả

GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐT N, HN	CC+S HCL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	TN CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	522

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 6 - HỌC KÌ II NH 2022-2023

MÔN/ TUẦN	Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng Thời lượng/ môn	TS tiết/năm	
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	140	
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	140	
Ngoại ngữ 1	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51	105	
GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35	
Lịch sử Địa lí	Lịch sử	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	26	53
	Địa lí	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	25	52
KHTN	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35	
	Lí	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	46	
	Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	59	
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35	
Tin Học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35	
GDCD	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	70	
Nghệ thuật	Âm Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35	
	Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35	
HĐT N,HN	CC+S HCL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	70	
	TN CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35	
GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35	
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	493	1015

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 7 - HỌC KÌ I NH 2022-2023

MÔN/ TUẦN	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng Thời lượng/ môn
--------------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	---------	---------	---------	---------	---------	---------	---------	---------	---------	----------------------

Hóa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	70
Sinh học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	70
Lịch sử	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	52
Địa lí	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	53
Âm Nhạc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	18
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35
Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18	18
Tin Học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	70
Thể dục	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	70
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	29	477	981